

Số: 747/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2022

Chương trình: “Áp dụng tiến bộ KH – CN vào các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 87/TTr-SKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Báo cáo giải trình số 353/SKHCN-QLK ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2022 - Chương trình: “Áp dụng tiến bộ KH – CN vào các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”; Tờ trình số 10/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước để xét giao trực tiếp thực hiện năm

2022 - Chương trình: “Áp dụng tiến bộ KH – CN vào các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2022 (thuộc Chương trình “Áp dụng tiến bộ KH – CN vào các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”) bao gồm: 05 nhiệm vụ khoa học được tuyển chọn và 01 nhiệm vụ khoa học được xét giao trực tiếp để triển khai thực hiện từ năm 2022 (*Phụ lục danh mục nhiệm vụ đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định để tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia thực hiện.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn giao trực tiếp, tuyển chọn đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu VT, KGVX.



Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC



**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG TUYỂN CHỌN, GIAO
TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NĂM 2022**
Chương trình: “Áp dụng tiến bộ KH – CN vào các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”
(Kèm theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 8 tháng 3 năm 2022)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đề xuất sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
1	2	3	4	5	6
1	Đề tài: Nghiên cứu tối ưu hóa bộ test kit sàng lọc HPV (Human Papilloma virus) và ứng dụng xác định tỷ lệ nhiễm, sự phân bố genotype HPV ở phụ nữ tại tỉnh Đồng Nai.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tối ưu hóa bộ Test Kit sàng lọc HPV đảm bảo độ nhạy, độ đặc hiệu và độ ổn định tại cộng đồng. - Ứng dụng xác định tỷ lệ nhiễm HPV và sự phân bố genotype HPV nguy cơ cao (onco thor) ở phụ nữ tại tỉnh Đồng Nai. - Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng nhiễm genotype nguy cơ cao và biến đổi tế bào học cổ tử cung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả tối ưu hóa bộ Test Kit sàng lọc HPV sử dụng cặp mồi đặc hiệu GP5+/GP6+ modified - Xây dựng tiêu chuẩn và đánh giá chất lượng Test Kit sau khi đã tối ưu hóa hóa (Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ ổn định). - Kết quả đánh giá chất lượng bộ test Kit sau khi đã tối ưu hóa (Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ ổn định). - Tối ưu hóa và hoàn thiện quy trình sàng lọc nhanh HPV (Human Papilloma virus) và quy trình định genotype HPV bằng real time PCR. - Kết quả tỷ lệ nhiễm HPV DNA sử dụng cặp mồi đặc hiệu GP5+/GP6+ modified. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyển chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai - Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đồng Nai. - Bệnh viện Da liễu Tỉnh Đồng Nai. - Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đề xuất kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
2	<p>Đề tài: Ứng dụng PCR đa mồi và CPO test để xác định kiểu gen và kiểu hình kháng carbapenem của E. coli và K. pneumoniae</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giả trị chẩn đoán E. coli và K. pneumoniae kháng carbapenem của CPO test so với phương pháp PCR đa mồi. - Đánh giá sự phù hợp giữa các phương pháp sử dụng trong 	<p>- Tỷ lệ E.coli và K. pneumoniae kháng carbapenem bằng CPO test;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ E. coli và K. pneumoniae kháng carbapenem bằng PCR đa mồi; - Giá trị chẩn đoán E. coli và K. pneumoniae kháng carbapenem của CPO test so với phương pháp PCR đa mồi. - Đánh giá sự phù hợp giữa các phương pháp sử dụng trong 	<p>- Tỷ lệ E.coli và K. pneumoniae kháng carbapenem bằng CPO test;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ E. coli và K. pneumoniae kháng carbapenem bằng PCR đa mồi; - Giá trị chẩn đoán E. coli và K. pneumoniae kháng carbapenem của CPO test so với phương pháp PCR đa mồi. - Đánh giá sự phù hợp giữa các phương pháp sử dụng trong 	<p>Tuyển chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai - Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đồng Nai. - Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh. 	

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		đánh giá tính nhạy và kháng carbapenem của E. coli và K. pneumoniae.	giá tính nhạy cảm và đề kháng carbapenem của E. coli và K. pneumoniae: Xác định mối tương quan giữa các phương pháp sử dụng trong đánh giá tính nhạy cảm và đề kháng carbapenem của E.coli và K. pneumoniae;		
3	Đề tài: Nghiên cứu phát triển sản phẩm có tác dụng hạ acid uric huyết từ cây Gắm có ở tỉnh Đồng Nai.	Đánh giá các loài cây Gnetum (Gắm) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có tác dụng ngăn ngừa acid uric huyết và hỗ trợ điều trị bệnh gout.	- Các kết quả phân tích, đánh giá và so sánh của ít nhất 3 loài/thú của Gnetum (Gắm) thu thập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về: + Thực vật học (định danh loài, đặc điểm sinh thái, phân bố, đặc điểm giải phẫu, vi học). + Thành phần hóa học (thành phần hóa học, định tính phân biệt, điểm chi các loài). + Tác dụng chống oxy hóa, úc ché	Tuyển chọn	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đề kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>Xanthin oxydase) của thân cây gâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân lập 2 chất là hoạt chất có tác dụng úc ché XO (100-500 mg) dùng làm chuẩn cho kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hóa từ loài Gnetum có tiềm năng ứng dụng. - Cao định chuẩn (+2 kg cap mềm) và quy trình điều ché cao định chuẩn có hàm lượng hoạt chất cao và ổn định từ thân của cây được liệu có tiềm năng ứng dụng. - Công thức và quy trình SX thử nghiệm 1 sản phẩm có tác dụng hạ acid uric huyết (+1000 viên nén). - Báo cáo về độc tính (cấp, bán trường diễn, trường diễn) và tác dụng hạ acid huyết của chế phẩm. - Tiêu chuẩn chất lượng, cao định chuẩn và chế phẩm (viên nén). - Ít nhất 1 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus) và 1 trên tạp chí chuyên ngành quốc gia có uy 			

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu (Dự kiến sản phẩm chính)	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
4	Đè tài: Tạo que thử nhanh phát hiện Colistin trong thực phẩm và thức ăn gia súc bằng kỹ thuật Lateral Flow Assay.	Ứng dụng kĩ thuật Lateral Low assay để thiết kế que thử nhanh nhằm phát hiện sự hiện diện của kháng sinh colistin trong các sản phẩm thực phẩm (như thịt, trứng, sữa, thức ăn gia súc...).	- 01 Giải pháp hữu ích hoặc sở hữu trí tuệ. - Hướng dẫn ít nhất 01 cao học - 01 hồ sơ về quy trình sản xuất và tiêu chuẩn hóa chế phẩm viên nén. - 01 hồ sơ về tiền lâm sàng của chế phẩm viên nén.	Tuyển chọn	- Sở Y tế tỉnh Đồng Nai - Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh. - Sau khi kết thúc dự án, quy trình công nghệ có thể chuyển giao cho các trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật, trung tâm công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tiếp tục đăng ký sản phẩm

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu (Đề xuất sản phẩm chính)	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
5	Đề tài: Nghiên cứu bào chế thuốc cồn từ bài thuốc Ngân kiều tán gia Xuyên tâm liên và Ngải cứu góp phần ứng dụng đông tây y trong điều trị Covid 19.	Xây dựng thành công công thức và quy trình bào chế thuốc cồn từ bài thuốc Ngân kiều tán, đạt các tiêu chuẩn chất lượng đề ra và có thể chuyển giao đưa vào sản xuất.	- 03 Quy trình viết dưới dạng SOP: + Quy trình chiết xuất được liều. + Quy trình bào chế được liều ở quy mô phòng thử nghiệm. + Quy trình bào chế được liều ở quy mô Pilot. - Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cơ sở: + Tiêu chuẩn chất lượng của cao được. + Tiêu chuẩn chất lượng của cho sản phẩm. - Sản phẩm : + Thuốc cồn Ngân kiều tán gia (1000 hộp) + Một lô sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tại nhà máy đạt chuẩn GMP thuộc công ty Cổ phần Dược	Tuyển chọn	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đề xuất sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
6	Đề tài: “Nghiên cứu đánh giá tác dụng của sản phẩm cỏm “Sâm Tô ǎm” trong điều trị Covid-19 mức độ nhẹ”	Mục tiêu: Mục tiêu 1: Xây dựng quy trình bào chế thuốc cỏm Sâm Tô ǎm. Mục tiêu 2: Đánh giá tính an toàn và hiệu quả điều trị của thuốc cỏm Sâm Tô ǎm trong điều trị Covid-19 mức độ nhẹ và giai đoạn hậu Covid.	Kết quả đề xuất: Sản phẩm dạng I: Thuốc cỏm Sâm Tô ǎm đạt tiêu chuẩn cơ sở và được điều trị trên 200 bệnh nhân. Sản phẩm dạng II: Báo cáo kết quả tiêu chuẩn. Báo cáo quy trình sản xuất thuốc cỏm và cung cấp dữ liệu ổn định thuốc cỏm Sâm Tô ǎm.	pharm Đồng Nai (1000 hộp). - 01 hồ sơ tiền lâm sàng của chế phẩm về độc tính cấp, độc tính bán trường diễn và một hướng tác dụng mong muốn như tác dụng miễn dịch của chế phẩm. - 01 giải pháp hữu ích hoặc sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp). - 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành có uy tín - Đào tạo: 01 thạc sĩ	Giao trực tiếp cho Nai; Bệnh viện Y được cổ truyền và các bệnh viện có truyền chủ liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Đề xuất sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		Báo cáo kết quả tiêu chuẩn nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm.	Báo cáo kết quả trên lâm sàng và cận lâm sàng.	Báo cáo tổng kết đê tài	Sản phẩm dạng III:
		Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín.			TỔNG CỘNG : 06 NHIỆM VỤ